

KẾ HOẠCH

Thực hiện Đề án “Đổi mới, phát triển trợ giúp xã hội giai đoạn 2017 - 2025 và tầm nhìn đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Gia Lai

Căn cứ Quyết định số 488/QĐ-TTg ngày 14/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Đổi mới, phát triển trợ giúp xã hội giai đoạn 2017-2025 và tầm nhìn đến năm 2030”; Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai xây dựng Kế hoạch thực hiện Đề án “Đổi mới, phát triển trợ giúp xã hội giai đoạn 2017-2025 và tầm nhìn đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Gia Lai (sau đây gọi tắt là Kế hoạch), cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Kế hoạch xác định các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện chính sách trợ giúp xã hội cho người dân có hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn tỉnh, cải thiện, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho đối tượng bảo trợ xã hội, trẻ em dưới 36 tháng tuổi, phụ nữ mang thai thuộc hộ nghèo, cận nghèo, hộ có hoàn cảnh khó khăn sống ở vùng núi, vùng dân tộc thiểu số, góp phần đảm bảo an sinh xã hội trên địa bàn toàn tỉnh, hoàn thành mục tiêu Nghị quyết số 15-NQ/TW ngày 01/6/2012 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI một số vấn đề về chính sách xã hội giai đoạn 2012-2020 và Đề án “Đổi mới, phát triển trợ giúp xã hội giai đoạn 2017 - 2025 và tầm nhìn đến năm 2030” đã đề ra.

2. Kế hoạch là căn cứ để các sở, ngành, địa phương xây dựng kế hoạch thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của mình để tham mưu, chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện chính sách trợ giúp xã hội và Đề án “Đổi mới, phát triển trợ giúp xã hội giai đoạn 2017-2025 và tầm nhìn đến năm 2030”.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu giai đoạn 2017-2020:

- 100% đối tượng gặp khó khăn đột xuất được trợ giúp kịp thời; 100% đối tượng bảo trợ xã hội được trợ giúp xã hội theo quy định của Nhà nước.

- 50% người có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn được cung cấp dịch vụ trợ giúp xã hội phù hợp với nhu cầu, trong đó tối thiểu 10% đối tượng được cung cấp dịch vụ trợ giúp xã hội toàn diện.

2. Mục tiêu giai đoạn 2021-2025:

- 100% đối tượng gặp khó khăn đột xuất được trợ giúp kịp thời; 100% đối tượng bảo trợ xã hội được trợ giúp xã hội theo quy định của Nhà nước; nghiên cứu nâng mức trợ cấp xã hội hàng tháng cho một số nhóm đối tượng bảo trợ xã hội cao hơn mức quy định của Chính phủ; thực hiện đầy đủ, kịp thời chính sách trợ giúp đối với trẻ em dưới 36 tháng tuổi, phụ nữ mang thai thuộc hộ nghèo, cận nghèo, hộ có hoàn cảnh khó khăn sống ở vùng núi, vùng dân tộc thiểu số.

- 70% người có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn được cung cấp dịch vụ trợ giúp xã hội phù hợp với nhu cầu, trong đó tối thiểu 30% đối tượng được cung cấp dịch vụ trợ giúp xã hội toàn diện.

3. Tầm nhìn đến năm 2030:

- 100% đối tượng gặp khó khăn đột xuất được trợ giúp kịp thời; 100% đối tượng bảo trợ xã hội được trợ giúp xã hội theo quy định của Nhà nước; nâng mức trợ cấp xã hội hàng tháng cho đối tượng bảo trợ xã hội cao hơn mức quy định của Chính phủ.

- 90% người có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn được cung cấp dịch vụ trợ giúp xã hội phù hợp với nhu cầu, trong đó tối thiểu 50% đối tượng được cung cấp dịch vụ trợ giúp xã hội toàn diện.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Nâng cao trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền, cán bộ, công chức, viên chức thực hiện chính sách trợ giúp xã hội:

Tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy đảng, sự điều hành của chính quyền, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội đối với công tác trợ giúp xã hội cho đối tượng bảo trợ xã hội, người có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn trên địa bàn tỉnh. Cấp ủy đảng từ huyện đến cơ sở phải ban hành các nghị quyết chuyên đề về thực hiện chính sách trợ giúp xã hội, phân công các đồng chí trong cấp ủy, đảng viên phụ trách địa bàn, theo dõi, giúp đỡ, động viên các gia đình có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn nhằm giúp họ vươn lên trong cuộc sống. Chính quyền các cấp tăng cường quản lý, chỉ đạo, triển khai thực hiện chính sách trợ giúp xã hội ở địa phương, đề cao trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức tham mưu, triển khai huy động nguồn lực và thực hiện trợ giúp xã hội; căn cứ điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương, hằng năm xây dựng kế hoạch trợ giúp xã hội cho đối tượng bảo trợ xã hội, người có hoàn cảnh khó khăn ở địa phương và tổ chức thực hiện có hiệu quả. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội tăng cường chỉ đạo và nâng cao trách nhiệm của cơ quan Mặt trận và hội đoàn thể cấp huyện, cấp xã và các thôn, làng, tổ dân phố trong việc thực hiện chính sách trợ giúp xã hội.

2. Tích cực tuyên truyền, phổ biến quan điểm chủ trương, chính sách, pháp luật của Nhà nước về trợ giúp xã hội, tạo sự đồng thuận của toàn xã hội trong việc thực hiện các chủ trương, chính sách trợ giúp xã hội:

Các sở, ban, ngành; đoàn thể của tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến quan điểm chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước về trợ giúp xã hội nhằm nâng cao nhận thức về trách nhiệm của gia đình, nhà nước và xã hội trong việc bảo vệ, chăm sóc và trợ giúp đối tượng trợ giúp xã hội; tuyên truyền, phổ biến, quán triệt Nghị quyết số 15-NQ/TW ngày 01/6/2012 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI một số vấn đề về chính sách xã hội giai đoạn 2012-2020, Nghị định 136/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội và Đề án “Đổi mới, phát triển trợ giúp xã hội giai đoạn 2017-2025 và tầm nhìn đến năm 2030” đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân để thực hiện.

Sở Thông tin và Truyền thông hướng dẫn, định hướng cho các cơ quan thông tin đại chúng đứng chân trên địa bàn tỉnh tuyên truyền, vận động nhân dân trợ giúp các hộ gia đình có hoàn cảnh khó khăn; tuyên truyền phát huy truyền thống “Tương thân tương ái”, “Lá lành đùm lá rách” và các truyền thống văn hóa tốt đẹp của dân tộc ta để giúp đỡ đối tượng trợ giúp xã hội; khơi dậy ý chí chủ động, tinh thần tự lực, tự cường, vươn lên của đối tượng bảo trợ xã hội. Nội dung và hình thức tuyên truyền cần thường xuyên đổi mới, phù hợp với thực tiễn địa phương, chú trọng phát huy những loại hình tuyên truyền đạt hiệu quả cao trong thời gian qua.

3. Tăng cường công tác quản lý Nhà nước về trợ giúp xã hội:

- Thống nhất một cơ quan quản lý nhà nước về trợ giúp xã hội, bảo đảm không chồng chéo chức năng, nhiệm vụ giữa các sở, ngành liên quan. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội có chức năng tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước về trợ giúp xã hội trên địa bàn toàn tỉnh; Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội có trách nhiệm tham mưu cho Ủy ban nhân dân cấp huyện quản lý nhà nước về trợ giúp xã hội trên địa bàn các huyện, thị xã, thành phố; công chức cấp xã phụ trách công tác Lao động - Thương binh và Xã hội có trách nhiệm tham mưu cho Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý nhà nước về trợ giúp xã hội trên địa bàn các xã, phường, thị trấn.

- Các sở, ban ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố cải cách thủ tục hành chính theo hướng rút ngắn thời gian, quy trình giải quyết chính sách trợ giúp xã hội dựa vào nhu cầu của người dân bảo đảm công khai, minh bạch. Tăng cường sử dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, giải quyết, chi trả trợ giúp xã hội, bảo đảm tích hợp các chính sách trợ giúp xã hội với các chính sách an sinh xã hội. Nâng cao chất lượng chi trả trợ cấp xã hội qua hệ thống bưu điện trên địa bàn tỉnh.

- Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ quản lý, triển khai thực hiện công tác trợ giúp xã hội ở các huyện, thị xã, thành phố, các xã, phường, thị trấn, nhân viên công tác xã hội ở các ngành, các đơn vị có thực hiện các hoạt động trợ giúp xã hội trên địa bàn tỉnh.

- Các sở, ban, ngành; đoàn thể của tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá thực hiện chính sách trợ giúp xã hội, đặc biệt chính sách trợ cấp xã hội, quản lý các cơ sở trợ giúp xã hội và các chính sách có liên quan đến hỗ trợ thực hiện ở các địa phương.

4. Quy hoạch, phát triển mạng lưới các cơ sở trợ giúp xã hội trên địa bàn tỉnh phù hợp với sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; tiếp tục phát huy năng lực, hiệu quả của các cơ sở trợ giúp xã hội hiện có, khuyến khích, tạo điều kiện thành lập và hỗ trợ triển khai hoạt động cho các cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công lập.

- Trong giai đoạn 2017-2020: Đầu tư xây dựng Trung tâm chăm sóc, phục hồi chức năng cho người tâm thần, người rối nhiễu tâm trí tỉnh.

- Trong giai đoạn 2021-2025: Đầu tư nâng cấp Trung tâm Bảo trợ xã hội tổng hợp tỉnh để mở rộng dịch vụ chăm sóc người cao tuổi theo hình thức tự nguyện có thu phí và mở rộng quy mô chăm sóc trẻ em mồ côi, người già neo đơn không nơi nương tựa nhằm đáp ứng nhu cầu của xã hội.

- Trong giai đoạn 2025-2030: Thu hút, tạo điều kiện thành lập cơ sở chăm sóc người cao tuổi ngoài công lập trên địa bàn tỉnh; xem xét thành lập Trung tâm Dịch vụ công tác xã hội tỉnh theo loại hình công lập trên cơ sở phát triển Phòng Dịch vụ công tác xã hội thuộc Trung tâm Bảo trợ xã hội tổng hợp tỉnh; thành lập đội ngũ cộng tác viên công tác xã hội nhằm cung cấp dịch vụ trợ giúp xã hội toàn diện cho người dân có nhu cầu, đảm bảo đến năm 2030 cứ 5.000 người dân có một nhân viên công tác xã hội, trợ giúp xã hội chuyên nghiệp.

- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tăng cường quản lý các cơ sở trợ giúp xã hội trên địa bàn tỉnh, đảm bảo hoạt động đúng pháp luật.

5. Đẩy mạnh huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực trợ giúp xã hội; tích cực phát động các phong trào thi đua trợ giúp xã hội:

- Thực hiện đồng bộ, nâng cao hiệu quả các chương trình, chính sách trợ giúp xã hội trên địa bàn, gắn với thực hiện các chương trình phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh nhằm nâng cao thu nhập, đời sống vật chất và tinh thần cho các đối tượng yếu thế trong xã hội.

- Đẩy mạnh xã hội hóa, đa dạng hóa nguồn lực thực hiện trợ giúp xã hội. Các sở, ban, ngành của tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tăng cường phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các đoàn thể chính trị - xã hội tuyên truyền, vận động doanh nghiệp, cộng đồng và các tổ chức, cá nhân trong và ngoài tỉnh đóng góp, hỗ trợ cho các hộ gia đình, cá nhân bị ảnh hưởng bởi thiên tai, hỏa hoạn, mất mùa, dịch bệnh, tác động của biến đổi khí hậu, tai nạn lao động, tai nạn giao thông, nạn nhân của bạo lực gia đình, phụ nữ và trẻ em bị mua bán..., giúp đỡ họ vươn lên trong cuộc sống. Các địa phương tranh thủ nguồn lực từ doanh nghiệp, cộng đồng dân cư ở địa phương và các tổ chức nhân đạo, từ thiện để hỗ trợ hộ gia đình có hoàn cảnh khó khăn; đồng thời tích cực khơi dậy ý chí chủ động vươn lên của đối tượng trợ giúp xã hội.

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội từ tỉnh đến cơ sở tích cực phát động, triển khai các phong trào thi đua hỗ trợ, giúp đỡ người có hoàn cảnh khó khăn, các đối tượng bảo trợ xã hội; kịp thời tham mưu cấp ủy, chính quyền các cấp khen thưởng, biểu dương các tập thể, cá nhân điển hình tiên tiến trong công tác trợ giúp xã hội.

6. Từng bước xây dựng và triển khai các chính sách trợ giúp xã hội đặc thù của tỉnh, nâng mức chuẩn trợ cấp xã hội cho đối tượng bảo trợ xã hội. Giao Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành nghiên cứu, tham mưu xây dựng mức trợ cấp xã hội hàng tháng cho một số nhóm đối tượng bảo trợ xã hội (trẻ em mồ côi, người khuyết tật đặc biệt nặng, người cao tuổi là người đồng bào dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo,...) trên địa bàn tỉnh cao hơn mức quy định của Chính phủ.

7. Đẩy mạnh nghiên cứu, học tập kinh nghiệm của các tỉnh trên các lĩnh vực phòng ngừa, phát hiện, chăm sóc và trợ giúp xã hội cho đối tượng có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn dựa vào cộng đồng; tăng cường hợp tác với các tổ chức, cá nhân trong nước, nước ngoài trong việc hỗ trợ kinh nghiệm, nguồn lực để triển khai các hoạt động của Kế hoạch.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Nguồn kinh phí thực hiện Kế hoạch bao gồm:

- Kinh phí chi thường xuyên hàng năm của các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố;

- Kinh phí triển khai Chương trình mục tiêu hỗ trợ phát triển trợ giúp xã hội giai đoạn 2016-2020; Đề án chăm sóc trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn dựa vào cộng đồng giai đoạn 2013-2020; Đề án trợ giúp xã hội và phục hồi chức năng cho người tâm thần, người rối nhiễu tâm trí dựa vào cộng đồng giai đoạn 2011-2020 (Đề án 1215); Đề án phát triển nghề công tác xã hội giai đoạn 2010-2020 (Đề án 32); Đề án trợ giúp người khuyết tật giai đoạn 2012-2020 (Đề án 1019) và các chương trình, đề án trợ giúp xã hội khác.

- Các nguồn đóng góp, hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài tỉnh để thực hiện các nội dung trong kế hoạch.

2. Trên cơ sở nguồn kinh phí được cấp hàng năm, nguồn kinh phí lồng ghép thực hiện chương trình, dự án có liên quan, các đơn vị, địa phương chủ động triển khai thực hiện các nội dung, hoạt động theo Kế hoạch; quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí theo đúng quy định tài chính hiện hành.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội có trách nhiệm:

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành; đoàn thể liên quan giúp Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai, thực hiện Kế hoạch này và định kỳ tổng hợp kết quả của các sở, ban, ngành; đoàn thể cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội theo quy định.

- Phối hợp với các sở, ngành, địa phương tổ chức các hoạt động tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng trong việc thực hiện trợ giúp xã hội.

- Tổ chức tập huấn nâng cao nhận thức, năng lực cho đội ngũ cán bộ quản lý, nhân viên làm công tác trợ giúp xã hội.

- Tham mưu xây dựng quy hoạch phát triển mạng lưới các cơ sở trợ giúp xã hội, cơ sở cung cấp dịch vụ công tác xã hội trên địa bàn tỉnh phù hợp với điều kiện kinh tế, xã hội của tỉnh và nhu cầu của nhân dân.

- Là cơ quan đầu mối theo dõi, đôn đốc và định kỳ tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện về Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội theo quy định.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư: chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan vận động các nguồn viện trợ trong và ngoài nước cho việc thực hiện Kế hoạch; lồng ghép các mục tiêu, chỉ tiêu vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm ở địa phương.

3. Sở Tài chính: chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các sở, ngành có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch phù hợp với khả năng cân đối ngân sách địa phương hàng năm.

4. Các sở, ban, ngành của tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm triển khai thực hiện nhiệm vụ của Kế hoạch

5. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các đoàn thể chính trị - xã hội tham gia triển khai thực hiện Kế hoạch, tổ chức tuyên truyền, vận động, hướng dẫn triển khai thực hiện các chủ trương, chính sách phát triển trợ giúp xã hội của Đảng, Nhà nước.

6. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm:

- Tổ chức triển khai thực hiện Đề án “Đổi mới, phát triển trợ giúp xã hội giai đoạn 2017-2025 và tầm nhìn đến năm 2030” tại địa phương;

- Xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện các hoạt động trợ giúp xã hội phù hợp với các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế xã hội ở địa phương

- Chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức rà soát, cập nhật thường xuyên thông tin các đối tượng yếu thế, dễ bị tổn thương để quản lý và hỗ trợ phù hợp;

- Thực hiện đầy đủ các chính sách, chế độ trợ cấp xã hội, trợ giúp y tế, giáo dục, học nghề, giải quyết việc làm, hoạt động văn hóa, thể dục thể thao đối với đối tượng yếu thế tại địa phương.

- Chủ động bố trí ngân sách và tăng cường huy động các nguồn lực để thực hiện kế hoạch của địa phương; vận động các doanh nghiệp, cơ quan, đơn vị đóng trên địa bàn trợ giúp các đối tượng yếu thế, dễ bị tổn thương.

- Theo dõi, tổ chức kiểm tra, giám sát và báo cáo việc thực hiện Kế hoạch theo quy định.

7. Chế độ báo cáo: các sở, ban ngành, địa phương báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch định kỳ 6 tháng (trước ngày 15 tháng 6), hằng năm (trước ngày 15 tháng 12) về Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Lao động - Thương binh và Xã hội).

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Đề án “Đổi mới, phát triển trợ giúp xã hội giai đoạn 2017-2025 và tầm nhìn đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh. Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu các các sở, ban ngành, địa phương và đơn vị xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện. Trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch, nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị các sở, ban, ngành, đơn vị, địa phương kịp thời phản ánh về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết.

Nơi nhận:

- T/T Tỉnh ủy (để b/c);
- T/T HĐND tỉnh (để b/c);
- Bộ LĐ-TB&XH (để b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Các sở, ban ngành của tỉnh;
- Các hội, đoàn thể của tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- CVP, các PVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KT, TH, KGVX.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Huỳnh Nữ Thu Hà